TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:*147*/2018/HNGĐ-ST
Ngày:30-11-2018
V/v "tranh chấply hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Th ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Th ký Tòa án nhân dân huyện .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*Ông Trần Trung Kiên-Kiểm sát viên.

Ngày 30tháng 11năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 370/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:141/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LĐĐhuyện ĐH , tỉnh Bạc Liêu. (Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:*Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã LĐĐ, huyện ĐH , tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T trình bày: Năm 2011 chị với anh Huỳnh Văn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐĐ. Anh chị có 01 người con chung tên Huỳnh Minh Th sinh ngày 02/9/2009. Thời gian đầu vợ chồng chị sống hạnh phúc nhưng thời gian sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo, động viên, hòa giải nhưng không thành. Chị và anh N đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện nay cháu Th đang sống cùng chị, chị yêu cầu

được ly hôn và được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th, không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Chị Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Huỳnh Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của anh N.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định Chị với anh N không có tài sản chung và nợ chung nênkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Huỳnh Minh Th: Hiện nay Cháu đang sống với mẹ, có cuộc sống ổn định, bình Thờng. Nếu cha mẹ ly hôn thì Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T; Giao cháu Huỳnh Minh Th sinh ngày 02/9/2009 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của anh N, chị T không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Anh, Chị vàkhông làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N, chị T theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T và anh Huỳnh Văn N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị T và anh N là tự nguyện và hợp pháp. Chị T xác định đã sống ly thân với anh N nhiều năm nay, anh chị không còn liên lạc với nhau. Anh Huỳnh Văn N được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N, đại diện chính quyền tại địa phương xác định do anh N và chị T Thờng xuyên đi làm ăn xa nên không rõ về tình trạng hôn nhân giữa anh chị. Đại diện gia đình, ông Huỳnh Văn Chánh là cha của anh Huỳnh Văn N cũng xác định sau khi anh N và chị T đi

làm tại Thành Phố Hồ Chí Minh về thì có thường xuyên cãi vã, gia đình có động viên, hòa giải nhưng không thành. Hiện nay anh N và chị T đã sống ly thân, anh N thường xuyên đi làm và thỉnh thoảng mới về nhà.

Ông Huỳnh Văn Chánh là cha ruột anh N (hiện đang sống cùng nhà với anh N) có nhận các thống báo cũng như giấy triệu tập giao lại cho anh N nhưng anh N vẫn không đến làm việc theo sự triệu tập của Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Hồng T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huỳnh Minh Th và cháu Th cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Yêu cầu của chị Nguyễn Hồng T phù hợp với nguyện vọng của cháu Th. Hơn nữa, hiện tại cháu Th đang sống cùng chị T, có cuộc sống ổn định, cháu Th được đi học và phát triển bình Thường. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao cháu Th cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, nhằm đảm bảo sự ổn định về các mặt đời sống và tinh thần cho Cháu.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định Chị với anh N không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Minh Th sinh ngày 02/9/2009 cho chị Nguyễn Hồng T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011427 ngày2 6/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- VKSND huyện ĐH ;
- Cơ quan THA huyện ĐH ;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm